

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Đức Hùng
Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

TÓM TẮT

Xây dựng và phát triển các khu công nghiệp là hướng đi chiến lược, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển đất nước nói chung, các địa phương nói riêng. Nằm trong xu thế trên, tỉnh Hải Dương có tốc độ công nghiệp hóa khá cao, các khu công nghiệp rất phát triển; tuy nhiên các nghiên cứu về thực trạng cũng như kinh nghiệm phát triển của Hải Dương chưa được thực hiện. Thông qua các phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh và phân tích số liệu, tác giả đã làm rõ kết quả phát triển khu công nghiệp, đưa ra những ưu điểm cũng như hạn chế của Hải Dương trong quá trình xây dựng và phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từ đó, tác giả rút ra những kinh nghiệm để vận dụng, tham khảo trong phát triển các khu công nghiệp trong thời gian tới. Đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong công cuộc xây dựng đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ khóa: *Tỉnh Hải Dương; khu công nghiệp; kinh nghiệm; công nghiệp hóa; phát triển.*

Ngày nhận bài: 09/8/2019; Ngày hoàn thiện: 27/9/2019; Ngày đăng: 30/9/2019

EXPERIENCE FOR INDUSTRIAL ZONE DEVELOPMENT OF HAI DUONG PROVINCE

Nguyen Duc Hung
Political Academy - Ministry of Defense

ABSTRACT

Building and developing industrial zones is a strategic direction, which plays an important role in the development of the country in general and localities in particular. Being in the above trend, Hai Duong province has a high speed of industrialization with many developed industrial zones; however, studies on the current situation and development experience of Hai Duong have not been conducted. Through the methods of aggregating, statistical, comparing and analyzing data, the author has clarified the results of industrial zone development, given the advantages and limitations of Hai Duong in the construction and developing industrial zones in the province. Based on these investigation, the author draws experiences for applying and referencing in the development of industrial zones in the future. This matter has a theoretical and practical significance in the process of building the country toward industrialization and modernization.

Keywords: *Hai Duong province; industrial zones; experience; industrialization; development.*

Received: 09/8/2019; Revised: 27/9/2019; Published: 30/9/2019

1. Đặt vấn đề

Lịch sử xây dựng, phát triển khu công nghiệp (KCN) trên thế giới đã chứng vai trò quan trọng của KCN đối với phát triển sản xuất công nghiệp và nền kinh tế của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, xây dựng, phát triển KCN gắn liền với quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Được Đảng, Nhà nước khuyến khích, KCN từng bước được xây dựng và phát huy hiệu quả ở nhiều tỉnh, thành trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, tỉnh Hải Dương có nhiều lợi thế trong phát triển KCN. Quán triệt, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách phát triển KCN của Đảng và Nhà nước, tỉnh Hải Dương đã thực hiện nhiều biện pháp phát triển KCN phù hợp và thu được một số kết quả rất đáng ghi nhận. Thực tiễn quá trình xây dựng, phát triển KCN ở tỉnh Hải Dương trong thời gian qua cần được tổng kết, đánh giá ưu điểm, hạn chế chỉ rõ nguyên nhân đồng thời rút ra những kinh nghiệm để vận dụng phát triển KCN trong thời gian tiếp theo.

2. Nội dung

Hải Dương bước vào đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển KCN từ nền tảng một nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu. Để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Đảng bộ tỉnh Hải Dương chủ trương đa dạng hóa nguồn và hình thức huy động vốn để xây dựng, phát triển các KCN. Quá trình phát triển các KCN ở Hải Dương đã đạt những kết quả quan trọng:

2.1. Ưu điểm

Một là, đạt kết quả cao trong công tác quy hoạch, xây dựng hạ tầng KCN.

Những ngày đầu tái lập, KCN Hải Dương mới dừng lại ở khâu quy hoạch, trong *Đề án Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2001 - 2005 (26/9/2001)* của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương chỉ rõ: “Việc lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp còn

quá chậm, từ năm 1998 đến năm 2001 mới lập quy hoạch được 02 khu công nghiệp” [1, tr.301]. Tuy nhiên, sau gần 20 năm triển khai, công tác quy hoạch phát triển KCN được tỉnh Hải Dương quan tâm, đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực. Tỉnh Hải Dương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục quy hoạch KCN đến năm 2020 gồm 18 KCN với tổng diện tích 4.748,67ha. Trong đó có 10 KCN đã đi vào hoạt động, thu hút nhiều dự án đầu tư có quy mô khá. Tỷ lệ lấp đầy trong các KCN khá cao, bình quân đạt 64% trong đó có nhiều khu đạt tỷ lệ lấp đầy 100% như: KCN Nam Sách, KCN Phúc Điền và KCN Phú Thái [2, tr.3]. Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật các KCN tỉnh Hải Dương được thiết kế xây dựng khá quy mô, đồng bộ và hoàn chỉnh bao gồm hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống đầu mối giao thông giữa KCN với các tuyến quốc lộ, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống thoát nước thải và nước mưa, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cây xanh, hàng rào. Đặc biệt, tỉnh Hải Dương áp dụng nhiều chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích thu hút đầu tư vào các KCN, theo Quyết định 3149/QĐ-UB ngày 17/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Các KCN Hải Dương được quy hoạch, xây dựng với kết cấu hạ tầng đồng bộ cùng với hệ thống chính sách ưu đãi đã tạo ra một môi trường đầu tư khá lý tưởng, có sức thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, tỉnh Hải Dương đã quy hoạch được một số KCN về khu vực nông thôn, những địa bàn xa trung tâm như KCN Thanh Hà, KCN Kinh Môn; tạo nên tỷ lệ khá cân đối trong phát triển cơ cấu vùng lãnh thổ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi vùng khai thác được các thế mạnh để phát triển.

Hai là, kết quả thu hút đầu tư, hiệu quả sản xuất, kinh doanh tại các KCN có nhiều chuyển biến tích cực.

Thu hút đầu tư vào các KCN ngày càng tăng cả về số lượng dự án và quy mô vốn. Tính đến 30/06/2019, trong các KCN nghiệp của

Hải Dương có 284 dự án với tổng số vốn 4.824 triệu USD đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, (trong đó có 222 dự án, 4.178 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài). Lũy kế vốn đầu tư thực hiện đến tháng 6/2019 của các dự án trong KCN tỉnh Hải Dương đạt 3.471 triệu USD, chiếm 71,9 % vốn đăng ký đầu tư [3, tr. 3]. Hiện có 278 dự án đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh với sản phẩm chủ yếu: Điện, điện tử, dệt may và cơ khí. Các doanh nghiệp trong KCN tiếp tục có mức tăng trưởng ổn định, có xu hướng mở rộng sản xuất, kinh doanh. Năm 2018, kết quả sản xuất, kinh doanh các doanh nghiệp trong KCN tỉnh Hải Dương đạt hơn 73.000 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt trên 70.000 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước hơn 1.586 tỷ đồng [2, tr.3]. Các KCN đã góp phần quan trọng đưa Hải Dương vào top những tỉnh có thu ngân sách trên 10.000 tỷ đồng/năm. Quy mô dự án thu hút đầu tư vào các KCN của tỉnh Hải Dương khá cao, bình quân đạt 12,5 triệu USD/dự án; hiệu quả sử dụng đất đạt gần 6,5 triệu USD/ha [3, tr.3]. Thực tiễn thành công đó góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư xã hội, hiệu quả sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư quan trọng để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng kinh tế trong toàn tỉnh Hải Dương.

Ba là, các KCN tỉnh Hải Dương có nhiều đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các KCN giữ vai trò quan trọng, từng bước tăng cao, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Hải Dương. Năm 2010, giá trị sản xuất trong các KCN đạt 12.500 tỷ đồng, chiếm 43,2% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh Hải Dương, đến năm 2018, con số này tăng lên xấp xỉ 150.000 tỷ đồng, chiếm 74 % [5, tr.5]. Sự hình thành và phát triển các KCN đã góp phần thúc đẩy cơ cấu kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GDP tăng từ “43,6% năm 2005 lên 45,4%

năm 2010 [4, tr. 16], và 58,8% năm 2018 [4, tr. 3]. Cơ cấu lao động chuyển dịch tương ứng là 15,9% năm 2005 lên 27,3% năm 2010 [4, tr. 16] và 41,0% năm 2018” [4, tr.7]. Các KCN hoạt động đã tạo nhiều việc làm và nâng cao chất lượng lao động của Tỉnh. Hoạt động của các KCN đã tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động tại địa phương. Đến 30/06/2019, các doanh nghiệp trong KCN đã tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho “98.222 lao động, trong đó lao động địa phương là 78.577 chiếm 80%” [3, tr.3]. Tại các KCN, nhiều lao động địa phương đã trở thành cán bộ quản lý giỏi, công nhân kỹ thuật có trình độ cao và tác phong công nghiệp hiện đại, có kỷ luật lao động tốt và học hỏi được các phương thức, kinh nghiệm quản lý tiên tiến. Bên cạnh đó, hoạt động của các KCN cũng gián tiếp tạo ra khối lượng lớn việc làm cho người lao động tại địa phương thông qua các ngành gia công, phụ trợ, dịch vụ... phục vụ cho quá trình sản xuất. Các KCN không chỉ tạo việc làm mà còn góp phần tăng thu nhập cho người lao động.

Sự phát triển KCN tỉnh Hải Dương là yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình đô thị hóa. Số lượng KCN tỉnh Hải Dương tăng nhanh là yếu tố quan trọng đẩy nhanh tỷ lệ và tốc độ đô thị hóa. Thực hiện chủ trương kết hợp quy hoạch KCN với quy hoạch vùng, kết hợp phát triển KCN với quá trình đô thị hóa, tỉnh Hải Dương đã huy động được hàng chục tỷ đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng thành phố Hải Dương với diện tích gấp 4 lần thị xã Hải Dương trước đây. Đến năm 2018 không gian thành phố Hải Dương được mở rộng với diện tích tự nhiên là 96,7 km², dân số hơn 50 vạn người và 21 đơn vị hành chính phường, xã. KCN phát triển kéo theo nhiều khu đô thị mới, khu du lịch sinh thái hình thành, phát triển; các công trình phúc lợi công cộng, đường giao thông, hệ thống điện chiếu sáng mỹ thuật, công viên, cây xanh... được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới. Đến 2018, Hải Dương đã xây dựng được 13 khu đô thị và hàng chục khu dân cư mới.

Những kết quả trong phát triển KCN tỉnh Hải Dương gắn liền với quá trình cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KCN. Đặc biệt, sự tích cực, chủ động và sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hải Dương là nguyên nhân trực tiếp, quyết định nhất, tạo những thành công trong phát triển KCN. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương luôn quan tâm đổi mới, vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Đảng, xây dựng các chương trình hành động, các đề án, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển KCN phù hợp. Đồng thời, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương có nhiều thuận lợi để xây dựng, phát triển các KCN. Hơn nữa, do lịch sử hình thành cộng đồng dân cư lâu đời, dân cư Hải Dương đông đúc, lao động dồi dào, mang đậm tính cách cần cù và rộng mở. Đó là những nhân tố nội sinh góp phần thúc đẩy sự phát triển của KCN trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2.2. Hạn chế

Một là, công tác quy hoạch, xây dựng hạ tầng ở một số KCN còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập.

Các KCN được quy hoạch, song còn biểu hiện sự thiếu tính tổng thể và tính dài hạn, gây lãng phí đất đai. Các KCN trên địa bàn tỉnh lẽ ra phải được xây dựng trước hết dọc theo quốc lộ 18 phía huyện Chí Linh nhưng thực tế lại chọn vùng đất dọc quốc lộ 5, vùng ven thành phố Hải Dương dẫn đến một diện tích lớn đất trồng lúa thuộc loại “nhất đẳng điền” bị mất đi. Quỹ đất nông nghiệp của vùng ven đô bị cắt giảm hết sức nhanh chóng, dành phần cho phát triển KCN. Tổng diện tích đất nông nghiệp của thành phố Hải Dương từ hơn 1.800ha (năm 2000) giảm xuống còn gần 680ha (năm 2007) và chỉ còn khoảng 200ha (năm 2010). Phần diện tích đất nông nghiệp còn lại hết sức manh mún, nằm xen giữa các KCN, dân cư, hệ thống tưới tiêu bị ách tắc, ô nhiễm, năng suất, hiệu quả canh tác thấp. Quy hoạch các KCN chưa thực sự gắn chặt với quy hoạch kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội dẫn đến thiếu đồng bộ giữa kết cấu hạ

tầng trong và ngoài KCN. Chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cho người lao động như nhà ở, trường học, trạm y tế, khu vui chơi giải trí. Các KCN vẫn chỉ tập trung ở những địa bàn trọng điểm, có lợi thế về hạ tầng kinh tế - kỹ thuật như khu vực thành phố Hải Dương và các địa phương bám sát quốc lộ 5, quốc lộ 18, các huyện nằm xa trung tâm như: Thanh Hà, Tứ Kỳ, Gia Lộc và Ninh Giang rất hạn chế về sự hiện diện và hoạt động của KCN.

Hai là, kết quả thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh của KCN còn bộc lộ một số hạn chế.

Hạn chế có tính phổ biến trong hoạt động của KCN trên phạm vi cả nước và biểu hiện rõ nét ở Hải Dương là tỷ lệ vốn thực hiện trên tổng lượng vốn đăng ký còn thấp. Hiệu quả sản xuất, kinh doanh của một số dự án trong KCN thấp, phải chuyển đổi chủ đầu tư, hoặc thay đổi mục đích sử dụng đất. Một số dự án triển khai chậm tiến độ gây lãng phí về tài nguyên, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, buộc Tỉnh phải thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, năm 2015 thu hồi 10 giấy chứng nhận đầu tư [5, tr.7]. Việc chấp hành chính sách pháp luật về đầu tư của một số doanh nghiệp trong các KCN còn có biểu hiện chưa nghiêm. Tình trạng doanh nghiệp không thực sự muốn đầu tư, nhưng lại tìm cách giữ đất trong một thời gian dài mà không triển khai xây dựng, gây thiệt hại về kinh tế và lãng phí trong việc sử dụng nguồn lực đất đai của Tỉnh chưa được khắc phục triệt để. Tỷ lệ vốn thực hiện trên tổng số vốn đăng ký của các dự án trong KCN tỉnh Hải Dương còn thấp so với bình quân chung cả nước và một số tỉnh thành khác.

Ba là, hoạt động của một số KCN bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến quá trình phát triển KT - XH, củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương.

Bảo vệ môi trường ở một số KCN chưa đáp ứng so với yêu cầu, tình trạng ô nhiễm môi trường trong và xung quanh KCN còn diễn ra phổ biến, gây bức xúc trong dư luận. Môi trường trong và xung quanh các KCN tỉnh Hải

Dương đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Chất thải, khói, bụi, tiếng ồn từ các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh tiếp tục “đầu độc” bầu không khí, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương, đến năm 2018, trên địa bàn Tỉnh có 10 KCN hoạt động thì có tới 5 KCN chưa xây dựng được hệ thống xử lý nước thải tập trung. Vì vậy, nhiều chất thải, nước thải của KCN không được xử lý và xả trực tiếp ra khu vực xung quanh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân, nhiều diện tích đất nông nghiệp khu vực lân cận các KCN không thể canh tác.

Đời sống của người lao động trong nhiều KCN và người dân có đất thu hồi cho phát triển các KCN còn khó khăn.

Phần lớn các KCN chưa có nhà ở, trường học, chợ, trung tâm giải trí, cơ sở y tế... cho người lao động. Lao động phải thuê nhà ở, đời sống vật chất, tinh thần còn nhiều khó khăn. Nhu cầu văn hóa, thể thao cũng như các dịch vụ bảo đảm chưa đáp ứng. Mặc dù, thu nhập của người lao động trong KCN cao hơn so với lao động ở ngoài KCN, nhưng tình trạng tăng ca, tăng giờ đối với lao động ở các KCN còn khá phổ biến. Hơn nữa nhiều doanh nghiệp trong KCN tình trạng vi phạm Luật Lao động, sa thải công nhân tùy tiện và nợ lương chưa được khắc phục, dẫn đến không ít vụ nghỉ việc tập thể của công nhân. Bên cạnh đó, đời sống của một bộ phận người dân có đất thu hồi cho xây dựng các KCN cũng gặp nhiều khó khăn. Giá cả đền bù chưa thỏa đáng và phù hợp với lợi ích của nông dân, dẫn đến tình trạng chây ì, gây ra những điểm nóng về an ninh, trật tự trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và tiến độ triển khai giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN. Mặt khác, quá trình giải phóng mặt bằng xây dựng các KCN dẫn đến một bộ phận nông dân không còn đất sản xuất. Trong khi đó, việc thu hút số lao động này vào làm việc trong các KCN chưa đáp ứng với nhu cầu đặt ra.

Những hạn chế trong phát triển KCN ở tỉnh Hải Dương xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng trước hết từ sự chậm đổi mới nhận thức về KCN. Trên thế giới, KCN có lịch sử hình thành, phát triển khá dài nhưng đối với Việt Nam nói chung, tỉnh Hải Dương nói riêng lại là vấn đề mới. Do đó, nhận thức của một số cấp ủy đảng cũng như một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Hải Dương về phát triển KCN chưa thực sự đúng đắn và đầy đủ. Thực tế đó dẫn đến tâm lý quá kỳ vọng, hoặc e ngại về phát triển KCN, do vậy không thể tham gia hiệu quả vào hoạt động KCN. Đặc biệt, Hải Dương tiến hành CNH, HĐH và phát triển KCN từ một nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp nhỏ lẻ, tài nguyên khoáng sản khan hiếm. Là một hình thức tổ chức sản xuất, quản lý công nghiệp mới, thời gian tồn tại và phát triển ở địa phương chưa nhiều, do vậy năng lực, kinh nghiệm và hiệu quả trong lãnh đạo, quản lý và thực hiện các biện pháp hỗ trợ của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thúc đẩy sự phát triển của KCN chưa cao. Hệ thống chính sách về đầu tư còn chông chéo, thay đổi nhanh, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán. Cơ chế phối hợp tham mưu giữa các sở, ngành của tỉnh và giữa các cơ quan của tỉnh với cơ quan chức năng ở địa phương tuy có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả.

3. Những kinh nghiệm

Một là, thường xuyên nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xây dựng, phát triển KCN

Quá trình phát triển KCN ở Hải Dương đã chứng minh vai trò quan trọng của việc nhận thức đúng đắn về KCN. Thực tế cho thấy, Đảng bộ tỉnh Hải Dương sớm nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của KCN, chủ động xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, tạo sự đồng thuận của cán bộ và nhân dân trong Tỉnh về xây dựng, phát triển KCN. Tuy nhiên, trong dư luận xã hội ở một số khu vực trên địa bàn Hải Dương vẫn còn nhiều ý kiến,

quan điểm tỏ rõ sự băn khoăn, thiếu thiện cảm với KCN. Chính điều đó làm hạn chế quy mô, tốc độ cũng như hiệu quả trong xây dựng, phát triển KCN. Thực tiễn quá trình nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí vai trò của KCN, kinh nghiệm ở Hải Dương cho thấy phải thường xuyên tuyên truyền giáo dục, quán triệt sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương về phát triển KCN. Giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Tỉnh nhận thức rõ hơn những tác động của KCN đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương. Tuyên truyền giáo dục cho mọi đối tượng nhưng cần tập trung vào đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ cơ sở đồng thời phải kịp thời đấu tranh khắc phục những nhận thức sai lệch về KCN.

Hai là, chú trọng công tác xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu công nghiệp

Công tác xúc tiến thu hút đầu tư có vai trò quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến “sức sống” và tốc độ phát triển của KCN. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư hiệu quả là điều kiện tiên quyết để các chủ đầu tư quyết định tiến hành đầu tư, đưa KCN vào hoạt động trên thực tế. Quá trình CNH, HĐH nói chung, xây dựng phát triển KCN nói riêng, trên phạm vi cả nước cũng ở tỉnh Hải Dương luôn đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Trong quan hệ giữa đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài thì đầu tư trong nước là chủ yếu, giữ vai trò quyết định. Tuy nhiên, trong điều kiện vốn đầu tư Trung ương khó khăn, tích lũy từ nội bộ hạn chế thì tranh thủ vốn đầu tư nước ngoài trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ là rất cần thiết. Hải Dương tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói chung, phát triển KCN nói riêng từ một nền kinh tế thuần nông, vốn tích lũy không đủ đáp ứng yêu cầu đầu tư. Vì vậy, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ trực tiếp bổ sung nguồn vốn đầu tư, giảm bớt khó khăn về

thiếu vốn đầu tư. Cùng với đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, các doanh nghiệp nước ngoài được thu hút và hoạt động sẽ “lấp đầy” KCN. Thực tiễn công tác xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài vào KCN của tỉnh Hải Dương chỉ ra một số nội dung, yêu cầu cần thực hiện: Nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, nội dung, yêu cầu công tác xúc tiến thu hút đầu tư đối với sự phát triển của KCN. Thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá hình thức và chủ động tiến hành công tác xúc tiến thu hút đầu tư. Tăng cường nhân lực và kinh phí cho công tác xúc tiến, vận động thu hút đầu tư. Thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc đồng hành cùng doanh nghiệp. Ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào KCN nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm và giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ. Khuyến khích, ưu đãi đối với các nhà đầu tư, đồng thời hướng tới những tổ chức, cá nhân, các nhà đầu tư có tiềm lực lớn về vốn, tiên tiến, hiện đại về khoa học công nghệ, với những sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Hỗ trợ cao nhất về ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vào KCN trên địa bàn nông thôn.

Ba là, giải quyết hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động và người dân có đất bị thu hồi phục vụ phát triển các khu công nghiệp

Triển khai xây dựng và đưa KCN vào hoạt động trên thực tế luôn có sự phối hợp và đan cài lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và người có đất bị thu hồi cho phát triển KCN. Tuy nhiên, bản thân hoạt động của KCN luôn chứa đựng yếu tố mâu thuẫn, xung đột lợi ích giữa các bên tham gia. Vì mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận tại nơi tiếp nhận đầu tư, các doanh nghiệp trong KCN thường chấp hành không nghiêm các quy định về bảo đảm quyền lợi cho các lực lượng nơi tiếp nhận đầu tư như gian lận, trốn thuế, cắt giảm chi phí cho xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, chưa thực sự quan tâm cải thiện điều kiện làm việc và chính sách bảo hiểm với người lao động...

Do vậy, để phát triển bền vững, hiệu quả KCN tất yếu đòi hỏi phải giải quyết hài hoà các lợi ích trên cơ sở tôn trọng đối tác, bình đẳng và cùng có lợi, phải nhận thức đúng đắn lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và người dân có đất bị thu hồi trong phát triển KCN. Lấy tổng hợp hiệu quả kinh tế - xã hội và tài chính làm tiêu chuẩn lựa chọn dự án đầu tư, đồng thời đảm bảo yêu cầu chính đáng của doanh nghiệp, bảo đảm lợi ích hài hoà, thực hiện phương án “một công đôi, ba việc”. Phát huy vai trò trung tâm của cơ quan nhà nước trong giải quyết mâu thuẫn lợi ích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đồng thời bảo đảm lợi ích chân chính của người lao động.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển khu công nghiệp với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường

Kết hợp phát triển KCN với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa quan trọng để Hải Dương hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Quá trình xây dựng, phát triển KCN, tỉnh Hải Dương luôn quan tâm, thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KCN với tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường. Mặc dù còn những hạn chế nhất định, song nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và công tác bảo vệ môi trường ở các KCN tỉnh Hải Dương đã đạt những kết quả quan trọng, là yếu tố cơ bản bảo đảm cho sự phát triển bền vững. Thực tiễn phong phú đó, cho thấy những nội dung, yêu cầu cần thực hiện đó là: Kết hợp chặt chẽ việc quy hoạch, phát triển KCN với quy hoạch xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn; bảo vệ môi trường ngay từ khâu lập quy hoạch. Tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các KCN đảm bảo đúng với yêu cầu của khu vực phòng thủ trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, nhất là công nhân lao động trong các KCN. Kiện toàn tổ chức biên chế và nâng

cao chất lượng huấn luyện cho lực lượng tự vệ trong các KCN. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ, đấu tranh trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho KCN phát triển. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các KCN. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong các KCN.

Năm là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp trong phát triển khu công nghiệp

Ủy ban nhân dân Tỉnh và các cơ quan chức năng đã triển khai nghiêm túc, hiệu quả Luật Đầu tư và các quy định về xây dựng, phát triển KCN của Nhà nước đồng thời tích cực bổ sung, cụ thể hoá thông qua hệ thống văn bản dưới luật nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, vừa tạo điều kiện thuận lợi vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ, hiệu quả cho hoạt động của các KCN trên địa bàn. Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với KCN, kinh nghiệm ở Hải Dương cho thấy cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có chất lượng hệ thống văn bản pháp luật, các quy định của pháp luật về KCN. Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ và các cơ quan chức năng trong thực hiện quản lý nhà nước đối với KCN. Nhà nước quản lý tập trung, thống nhất hoạt động KCN, nhưng có sự phân công, phân cấp từ Trung ương đến địa phương và các bộ, ban, ngành. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về hoạt động của KCN trên địa bàn. Các cơ quan chức năng thực hiện tốt vai trò tham mưu, hướng dẫn và tham gia quản lý KCN trên các mặt được phân công theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động của KCN. Phát huy vai trò trung tâm của Ban Quản lý các KCN tỉnh Hải Dương trong thực hiện quản lý nhà nước đối với KCN. Kiên quyết xử lý những các dự án trong KCN có

biểu hiện chấp hành pháp luật chưa nghiêm, nhất là vi phạm về bảo vệ môi trường, xâm phạm quyền lợi người lao động, không thực hiện nghĩa vụ tài chính. Rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án trong KCN có vi phạm nghiêm trọng hoặc không triển khai thực hiện theo quy định.

4. Kết luận

Nhận thức đúng đắn, vị trí, vai trò của KCN, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngay sau khi tái lập (1997), tỉnh Hải Dương đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp phát triển KCN với những ưu điểm rất cơ bản. Các KCN trên địa bàn tỉnh Hải Dương phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô và kết quả sản xuất, kinh doanh cũng như hiệu quả kinh tế - xã hội. Tuy nhiên kết quả phát triển KCN của tỉnh Hải Dương vẫn bộc lộ một số hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và đòi hỏi của thực tiễn. Trong bối cảnh mới, tình hình thế giới, trong nước tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ; cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển tạo ra những thuận lợi và khó khăn mới cho sản xuất công

nghiệp nói chung, KCN nói riêng. Tỉnh Hải Dương cần tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các KCN góp phần xây dựng tỉnh Hải Dương giàu mạnh, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương, *Các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XIII*, tập I, 2002.
- [2]. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hải Dương, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*, tr.3, 2019.
- [3]. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hải Dương, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019*, 2019.
- [4]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVI*, 2015.
- [5]. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hải Dương, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*, 2019.
- [6]. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018*, 2019.